

Số: 70 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển TDT

Thực hiện Quyết định số 171/QĐ-TTr ngày 31/3/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN) tại Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển TDT, Quyết định số 201/QĐ-TTr ngày 11/4/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thay đổi Trưởng đoàn thanh tra; ngày 17/4/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển TDT (sau đây gọi là doanh nghiệp).

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 28/4/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển TDT.
- Mã số doanh nghiệp: 4600941221.
- Địa chỉ trụ sở chính: xóm Thuận Pháp, xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
- Số điện thoại liên hệ: 02086567898.
- Loại hình: Công ty cổ phần.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600941221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp, đăng ký lần đầu ngày 22/3/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 14/10/2022.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính: gia công hàng may mặc.
- Tài khoản số 115002691182 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên.



II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động tại thời điểm thanh tra

Tổng số lao động tại thời điểm thanh tra: 922 người.

- Đã ký hợp đồng lao động với 904/904 người lao động thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động, trong đó:

+ Hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là HĐLĐ) dưới 01 tháng: 0 người.

+ HĐLĐ từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.

+ HĐLĐ từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 283 người.

+ HĐLĐ không xác định thời hạn: 621 người.

- Ký hợp đồng thử việc, học nghề, tập nghề: 18 người.

- Số lao động thuộc đối tượng phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.

- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người.

- Số lao động bị thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 269 người; doanh nghiệp đã trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đủ điều kiện hưởng theo quy định.

- Mục công việc phải làm trong HĐLĐ đã ký với bà Lê Thị Hương, bà Dương Thị Ánh, bà Âu Thị Thiệp, bà Trương Thị Lan Anh và ông Dương Văn Anh ghi: "*làm việc theo sự sắp xếp, phân công của bộ phận quản lý*".

1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động:

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 904 người.

+ Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 878 người.

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia: 26 người (26 người lao động đã ký HĐLĐ xác định thời hạn 36 tháng, kể từ ngày 21/3/2023). Doanh nghiệp làm thủ tục báo tăng trong tháng 4/2023.

+ Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 0 người.

- Doanh nghiệp đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng một lần thông tin đóng BHXH của người lao động, đồng thời tuyên truyền cho người lao động theo dõi thông tin trên phần mềm VssID của BHXH Việt Nam.

2. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 3.894.000 đồng/tháng.
- Các loại phụ cấp đang áp dụng: không phát sinh.
- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: phụ cấp an toàn vệ sinh lao động, phụ cấp phòng cháy chữa cháy.
- Các khoản hỗ trợ: xăng xe, ăn ca, vệ sinh phụ nữ, nuôi con nhỏ.
- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian đối với bộ phận văn phòng, quản lý; trả lương theo sản phẩm với công nhân trực tiếp sản xuất.
- Việc chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT: không phát sinh.
- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

3. Việc thu nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- Tiền lương làm căn cứ trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN gồm mức lương và phụ cấp an toàn vệ sinh lao động, phụ cấp phòng cháy chữa cháy ghi trong HĐLĐ.
- Tình hình nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trong thời kỳ thanh tra như sau:
 - + Số tiền phải đóng: 19.760.780.783 đồng.
 - + Số tiền đã đóng: 19.760.830.624 đồng.
 - + Số tiền chậm đóng: 0 đồng.
 - Số tiền bị phạt do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 0 đồng.
- Kiểm tra hồ sơ đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tháng 3/2022: có 02 trường hợp người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng nhưng doanh nghiệp vẫn đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động trong tháng đó (ông Dương Việt Phương không làm việc và không hưởng tiền lương 22 ngày; bà Mông Thùy Linh không làm việc và không hưởng tiền lương 21 ngày).

4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động

- Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết chế độ cho 1.267 lượt người với tổng số tiền 2.805.229.988 đồng, trong đó:

- + Chế độ ốm đau: 1.095 lượt người với tổng số tiền là 891.886.288 đồng.
- + Chế độ thai sản: 111 lượt người với tổng số tiền là 1.752.870.700 đồng.
- + Chế độ dưỡng sức: 61 lượt người với tổng số tiền là 160.473.000 đồng.
- + Chế độ TNLĐ - BNN: 0 người.
- + Chế độ hưu trí: 0 người.
- + Chế độ tử tuất: 0 người.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng doanh nghiệp chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: 0 người.

5. Việc xác nhận thời gian đóng BHXH và trả sổ BHXH cho người lao động

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp đã phối hợp với cơ quan BHXH trả sổ cho người lao động tự quản lý, trong đó:

- + 878 người hiện đang làm việc tại doanh nghiệp.
- + 269 người đã chấm dứt HĐLĐ.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp đã phối hợp với cơ quan BHXH xác nhận thời gian đóng BHXH cho 269 người lao động chấm dứt HĐLĐ, thôi việc.

- Số lao động đã được xác nhận thời gian đóng BHXH khi người lao động chấm dứt HĐLĐ hoặc thôi việc nhưng chưa được doanh nghiệp trả cho người lao động: 0 người.

- Số lao động chưa được xác nhận thời gian đóng BHXH khi người lao động chấm dứt HĐLĐ hoặc thôi việc: 0 người.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã giao kết HĐLĐ với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

1.2. Đã đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho 878 người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.3. Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng một lần thông tin đóng BHXH của người lao động.

1.4. Trả lương cho người lao động với mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.

1.5. Đã hỗ trợ cho người lao động tiền xăng xe, ăn ca, vệ sinh phụ nữ, nuôi con nhỏ.

1.6. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.7. Tiền lương làm căn cứ trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN gồm mức lương và phụ cấp an toàn vệ sinh lao động, phụ cấp phòng cháy chữa cháy ghi trong HĐLĐ.

1.8. Đã đóng đủ số tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN cho cơ quan BHXH tỉnh Thái Nguyên.

1.9. Đã thực hiện đúng trách nhiệm trong việc lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết chế độ cho người lao động khi đủ điều kiện.

1.10. Đã phối hợp với cơ quan BHXH xác nhận thời gian đóng BHXH khi người lao động chấm dứt HĐLĐ hoặc thôi việc.

2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Mục công việc phải làm trong HĐLĐ đã ký với bà Lê Thị Hương, bà Dương Thị Ánh, bà Âu Thị Thiệp, bà Trương Thị Lan Anh và ông Dương Văn Anh ghi: "*làm việc theo sự sắp xếp, phân công của bộ phận quản lý*" là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN cho người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 85 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 (ông Dương Việt Phương không làm việc và không hưởng tiền lương 22 ngày trong tháng 3/2022; bà Mông Thùy Linh không làm việc và không hưởng tiền lương 21 ngày trong tháng 3/2022).

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Tổng Giám đốc doanh nghiệp khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này như sau:

- Vi phạm số 2.1: khắc phục khi có phát sinh và rà soát ký phụ lục HĐLĐ với người lao động đã ký HĐLĐ đảm bảo thoả thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

- Vi phạm số 2.2: giảm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đối với thời gian tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, Giám đốc doanh nghiệp báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm, thiếu sót đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./.*g*

Nơi nhận: *Đ*

- Doanh nghiệp (đề t/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Thái Nguyên (đề p/h);
- BHXH tỉnh Thái Nguyên (đề p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng

